TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 06611

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - 31 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14122173	Nguyễn Thị á	Châu	DH14QTNT		1	8.0		6.5	7.0	7	0
2	14122174	Dương Thị Ngọc	Huyền	DH14QTNT			9.0		7.0	7.6	7	6
3	14122175	Thành Trọng	Luân	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
4	14122176	Nguyễn Kim Ngọc	Trinh	DH14QTNT			7.5		6.5	6.8	6	8
5	14122453	Võ Thành	An	DH14QTNT			6.0		5.0	5.3	5	3
6	14122455	Đoàn Thị	Bình	DH14QTNT			7.0		6.0	6.3	6	3
7	14122456	Hà Thị	Cát	DH14QTNT			8.0		7.5	7.7	7	7
8	14122457	Đoàn Thị	Cường	DH14QTNT			7.0		7.5	7.4	7	4
9	14122458	Huỳnh Xuân	Cường	DH14QTNT			6.0		4.5	5.0	5	0
10	14122459	Nguyễn Thị	Dinh	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
11	14122460	Trượng Quốc	Doãn	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
12	14122461	Nguyễn Thị ánh	Dung	DH14QTNT			7.5		5.0	5.8	5	8
13	14122463	Huỳnh Ngọc Mỹ	Duyên	DH14QTNT	-				/			
14	14122464	Lê Thị	Dương	DH14QTNT			5.0		5.5	5.4	5	4
15	14122465	Huỳnh Thị Trung	Giang	DH14QTNT			8.0		6.5	7.0	7	0
16	14122466	Trịnh Thị Hà	Giang	DH14QTNT			7.5		6.5	6.8	6	8
17	14122467	Võ Thị	Hằng	DH14QTNT			6.0		6.5	6.4	6	4
18	14122468	Phạm Thị	Hoàng	DH14QTNT			7.0		5.0	5.6	5	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 06611

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - 31 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14122469	Lê Thục	Huyền	DH14QTNT		2	7.5		4.5	5.4	5	4
20	14122470	Nguyễn Thị Như	Huyền	DH14QTNT			7.0		6.5	6.7	6	7
21	14122472	Huỳnh Nhật	Khải	DH14QTNT			6.0		6.5	6.4	6	4
22	14122473	Lê Huyền Yến	Khoa	DH14QTNT			8.5		8.0	8.2	8	2
23	14122474	Trần Võ Minh	Kiên	DH14QTNT					/			
24	14122475	Huỳnh Thị	Lan	DH14QTNT		2	8.0		7.0	7.3	7	3
25	14122477	Bùi Quốc	Luân	DH14QTNT			6.0		5.0	5.3	5	3
26	14122478	Đàng Thị Thanh	Mai	DH14QTNT					/			
27	14122479	Nguyễn Thị Bích	Ngoan	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
28	14122481	Trần Thị Tuyết	Nhung	DH14QTNT					/			
29	14122482	Lê Đặng Minh	Phương	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
30	14122484	Trần Quí	Thiên	DH14QTNT			6.0		4.5	5.0	5	0
31	14122485	Đặng Minh	Thùy	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
32	14122486	Lê Thị Thu	Thúy	DH14QTNT			7.5		6.5	6.8	6	8
33	14122487	Đàng Nhã Anh	Thư	DH14QTNT			7.0		5.0	5.6	5	6
34	14122489	Phùng Thị Minh	Thư	DH14QTNT			7.5		5.5	6.1	6	1
35	14122493	Nguyễn Huỳnh Diệu	Trang	DH14QTNT			6.0		6.5	6.4	6	4
36	14122494	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH14QTNT			6.0		5.5	5.7	5	7

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 06611

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Đường lối CM của Đảng CSVN (200104) - 31 **CBGD: ()**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14122495	Phạm Thị Hồng	Vân	DH14QTNT			7.0		5.5	6.0	6	0
38	14122500	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	DH14QTNT			6.0		6.0	6.0	6	0
39	14122501	Võ Thị Thanh	Thư	DH14QTNT			7.0		6.0	6.3	6	3

Số lượng vắng: 35 **Hiện diện:** 04

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Huỳnh Thị Bích Nga	Nguyễn Đ. H. T. Vân		Ng Thị Khánh Thảo	

Ngày in : 31/05/2016 09:42